

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nguyên.

Ông Hoàng Sĩ Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Mạc Đình H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: KDC T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người được anh H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Bà **Vũ Thị C**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: KDC T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nhữ Thị H1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Mạc Đình H trình bày: Anh và chị Nhữ Thị H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L (nay là phường Đ, thành phố L), tỉnh Hải Dương vào ngày 01/10/2009. Sau khi kết hôn được khoảng 9 tháng thì anh đi lao động tại Đài Loan, sau đó chị H1 cũng sang Đài Loan làm ăn cùng anh. Hết hạn hợp đồng, chị H1 về nước trước sau đó lại tiếp tục sang Đài Loan lần thứ hai. Còn bản thân anh sau khi về nước, anh ở lại chăm sóc con cái và chăm lo cho gia đình. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra xô xát, xích mích, nguyên nhân do 2 người không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ tình cảm, cũng như chăm sóc con cái. Vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Chị H1 đi lao động Đài Loan nhưng cũng không liêc lạc với anh. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nhữ Thị H1.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Mạc Trung D, sinh ngày 20/6/2010, hiện đang ở với anh. Anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H ủy quyền cho bà Vũ Thị C thay anh giao nhận tài liệu tại Tòa án. Sau khi nhận được các tài liệu, bà C đã thông báo cho anh biết, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Vũ Thị T1 (là mẹ chị H1) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H1 ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị H1 vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại, bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H1 biết. Thông qua gia đình chị H1 trình bày, vợ chồng đã từ lâu không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nên anh H có đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí. Khi ly hôn chị đồng ý để anh H nuôi dưỡng con chung là Mạc Trung D, chị không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời chị đề nghị xin được giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh H và chị H1 là cháu Mạc Trung D có nguyện vọng được ở với anh H.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh H, chị H1 đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì cả 2 cùng sang Đài Loan làm ăn sinh sống, hiện tại Anh H đã về nước còn chị H1 vẫn ở Đài Loan. Vợ chồng mỗi người sống một nơi, tình cảm không có sự chia sẻ, vun đắp. Nay anh H có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho anh Mạc Đình H ly hôn chị Nhữ Thị H1. Về con chung: Giao con chung Mạc Trung D cho anh H nuôi dưỡng, chị H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Mạc Đình H sinh sống ở Việt Nam, bị đơn chị Nhữ Thị H1 có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại KDC T, phường Đ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, hiện chị H1 đang lao động tại Đài Loan. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị H1 tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị H1 cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Vũ Thị T1 (mẹ đẻ chị H1), đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, thông qua gia đình chị H1 cũng có quan điểm xin được vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mạc Đình H và chị Nhữ Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L (nay là phường Đ, thành phố L), tỉnh Hải Dương vào ngày 01/10/2009, do vậy hôn nhân của anh chị hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì cùng sang Đài Loan làm ăn, sinh sống. Hiện tại chị H1 chưa về nước, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không có sự chia sẻ về tình cảm cũng như cách nuôi dạy con cái. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H1, thông qua gia đình chị H1 cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị

H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Mạc Trung D, sinh ngày 20/6/2010, hiện cháu Dũng đang ở với anh H. Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy chị H1 hiện đang lao động tại Đài Loan nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung. Thông qua gia đình chị H1 cũng nhất trí để anh H nuôi con. Cháu Dũng cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy, căn chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Dũng cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị H1 đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Mạc Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mạc Đình H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Mạc Đình H ly hôn chị Nhữ Thị H1.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Mạc Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Mạc Trung D, sinh ngày 20/6/2010 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh H tự nguyện không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Mạc Đình Hùng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Mạc Đình H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do bà Vũ Thị C nộp thay, theo biên lai thu số AA/2020/0004660 ngày 27/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Mạc Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Nhữ Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền
(Đã ký)